

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLEI
TỈNH KON TUM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2022/HS-ST

Ngày: 24/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLEI TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Tài

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phương, ông Bùi Xuân Cẩm

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Kiên - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum.

Đại diện VKSND huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Hiêng Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2022/TLST – HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 06/2022/QĐXXST – HS ngày 10 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn S; tên gọi khác; không; sinh năm 1971 tại Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn 14A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam, con ông Trần Văn K (Đã chết) và bà Phạm Thị T (Đã chết); bị cáo có vợ là Lê Thị H và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/3/2022 đến ngày 25/3/2022; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/3/2022 đến nay. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Lê Thị H; sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn 14A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

+ Nguyễn Đình L; sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn 14A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Trần Thị B; sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn 14A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Trần Văn T; sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn 14A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ năm 2014 gia đình bị cáo Trần Văn S làm nghề thu mua phế liệu, trong khoảng thời gian làm nghề thu mua phế liệu thì vào năm 2015 Trần Văn S nhặt được 01 (một) khẩu súng K59 trong đồng phế liệu đã thu gom, cất giấu khẩu súng này tại trần nhà (la phong của phòng ngủ số 2) tại nhà của Song. Đến khoảng năm 2020 trong một lần đi làm nhựa thông ở khu vực gần đường biên giới Việt – Lào, S đã nhặt được 08 (tám) viên đạn, sau khi nhặt được đạn, S đã cất giấu đạn cùng với súng. Đến dịp Tết Nguyên đán năm 2021 S lấy súng và đạn xuống xem rồi đem cất giấu phía dưới đệm giường ngủ tại phòng số 2 của gia đình S. Vào khoảng 11 giờ, ngày 15/3/2022 S và vợ là bà Lê Thị H xảy ra cãi vã, mâu thuẫn trong việc làm ăn, bà H đã bỏ qua nhà ông Nguyễn Đình L (là anh rể của bị cáo) để tránh việc cãi vã với S và ở lại ăn tối tại đây. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Sau khi đi uống rượu về thì không thấy vợ nên đi tìm, trước khi đi S vào phòng ngủ lấy 01 khẩu súng và 08 viên đạn bỏ vào trong túi quần, mục đích để đi ra ngoài gặp người thì khoe khoang ra oai. Trần Văn S điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 82 –N1.2995 đi đến nhà ông L thì gặp bà H và tiếp tục cãi vã nhau, bà H nghe bị chửi mắng nên đã đi theo hướng cửa sau bỏ đi, còn S điều khiển xe mô tô đi về hướng xã Đăk Pek. Trên đường đi S đã bị lực lượng Công an xã Đăk Pek, huyện Đăk Glei yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính và phát hiện 01 khẩu súng và 08 viên đạn cất giấu trong người S. Công an xã Đăk Pek, huyện Đăk Glei đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ tang vật và đưa Trần Văn S về Ủy ban nhân dân xã Đăk Pek làm việc.

Kết luận giám định số:60/KL–KTHS ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: 01(một) khẩu súng gửi giám định là súng K59 (bắn đạn tiêu chuẩn cỡ 9x18mm) thuộc danh mục vũ khí quân dụng, súng sử dụng tốt; 08(tám) viên đạn gửi giám định là đạn tiêu chuẩn cỡ 7.62x25mm, thuộc danh mục vũ khí quân dụng.

Cáo trạng số: 12/CT - VKSKT–P1 ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Trần Văn S về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự. Ngày 06/7/2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Quyết định phân công Viện kiểm sát cấp huyện thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vụ án hình sự số: 05/QĐ –VKSKT – P1. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 16/3/2022 đến ngày 25/3/2022.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề thu mua phế liệu, thu nhập thấp và không ổn định, vì vậy đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Kon Tum xử lý theo thẩm quyền đối với 01 (một) khẩu súng ngắn K59 màu đen, chiều dài 161mm, bên trái thân súng có dãy ký tự TA3953 (Δ) 1970”, có đầy đủ các bộ phận của một khẩu súng; 08 (tám) vỏ đạn kim loại màu hồng có ký hiệu phần đít đạn lần lượt “3883” ba vỏ “13 2014” hai vỏ “11 65” một vỏ; 02 vỏ không rõ ký tự.

Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có tranh luận gì, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Kon Tum; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glei; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; lời khai của người làm chứng; biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 21 giờ, ngày 15/3/2022 tại Thôn 14A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum, Trần Văn S đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 khẩu súng và 08 viên đạn bị lực lượng Công an xã Đắk Pek, huyện Đắk Glei lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ tang vật và đưa về Ủy ban nhân dân xã Đắk Pek, huyện Đắk Glei làm việc.

Kết luận giám định số: 60/KL-KTHS ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: 01 (một) khẩu súng gửi giám định là súng K59 (bắn đạn tiêu chuẩn cỡ 9x18mm) thuộc danh mục vũ khí quân dụng, súng sử dụng tốt; 08 (tám) viên đạn gửi giám định là đạn tiêu chuẩn cỡ 7.62x25mm, thuộc danh mục vũ khí quân dụng. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội **“Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”** theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng

của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước về quản lý vũ khí quân dụng, đe dọa đến an ninh chính trị và trật tự an T xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội do mình thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.


[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bố bị cáo là ông Trần Văn K tham gia Dân công hỏa tuyến, thuộc diện người có công với cách mạng đã được Ủy ban nhân dân xã Liên Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xác nhận nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo buôn bán nhỏ (Thu mua phế liệu), do tình hình dịch bệnh COVID 19 kéo dài, buôn bán gặp nhiều khó khăn, thu nhập thấp, không ổn định. Do vậy, HĐXX nhận thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) khẩu súng ngắn K59 màu đen, chiều dài 161mm, bên trái thân súng có dãy ký tự TA3953  1970”, có đầy đủ các bộ phận của một khẩu súng; 08 (tám) vỏ đạn kim loại màu đồng ký hiệu phần đít đạn lần lượt “3883” ba vỏ “13 2014” hai vỏ “11 65” một vỏ; 02 vỏ không rõ ký tự. Đây là những đồ vật cầm tàng trữ, cầm lưu hành. Do vậy, tịch thu giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Kon Tum xử lý theo thẩm quyền.

[7]. Đối với thông tin bị cáo Trần Văn S có hành vi rút súng đe dọa bà Lê Thị H tại nhà ông Nguyễn Đình L: Quá trình điều tra Công an xã Đăk Pek không xác định được ai là người báo tin, theo lời khai của Nguyễn Đình L, Trần Thị B, Lê Thị H và Trần Văn T xác định không có sự việc bị cáo Trần Văn S rút súng đe dọa bà H tại nhà ông L nên Cơ quan An ninh Điều tra Công an tỉnh Kon Tum không xử lý bị cáo Trần Văn S về hành vi đe dọa giết người là có cơ sở và đúng pháp luật.

[8]. Đối với bà Lê Thị H, anh Trần Văn T, ông Nguyễn Đình L, bà Trần Thị B: Trong quá trình điều tra xác định những người này không biết việc bị cáo Trần Văn S nhặt được súng, đạn và cất giấu ở dưới nệm ngủ và mang theo trên người khi

đi ra ngoài nên Cơ quan An ninh Điều tra Công an tỉnh Kon Tum không xử lý trách nhiệm hình sự đối với những người này là có cơ sở và đúng pháp luật.

[9]. Về án phí: Bị cáo Trần Văn S bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:


QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn S phạm tội ***“Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”***

Căn cứ: Khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn S 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 16/3/2022 đến ngày 25/3/2022.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Kon Tum xử lý theo thẩm quyền đối với: 01 (một) khẩu súng ngắn K59 màu đen, chiều dài 161mm, bên trái thân súng có dây ký tự TA3953  1970 có đầy đủ các bộ phận của một khẩu súng; 08 (tám) vỏ đạn kim loại màu hồng ký hiệu phần đít đạn lần lượt “3883” ba vỏ “13 2014” hai vỏ “11 65” một vỏ; 02 vỏ không rõ ký tự.

(Vật chứng có đặc điểm nhận dạng như tại Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Glei và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Kon Tum ngày 02/8/2022)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/8/2022).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao, tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Glei;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đình Tài

